

Số: 763 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 07/12/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1061/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Lâm Khải P**, sinh năm: 197x

Nơi cư trú: căn hộ x, Tòa nhà A5-AB city, KĐT tp giao lưu, TDP Hoàng 20, phường CN, BTL, HN.

- **Chị Trần Thị H**, sinh năm 197x

Nơi ĐKKHKT: căn hộ x, Tòa nhà A5-AB city, KĐT tp giao lưu, TDP Hoàng 20, phường CN, BTL, HN.

Nơi cư trú: 1x TL, TL, ĐĐ, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- - [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lâm Khải P và chị Trần Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết và đăng ký kết hôn tại UBND xã KT, huyện VB, tỉnh ND vào ngày 29/09/200x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2020, anh P, chị H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Anh P, chị H đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2020

cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh P, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh P, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh P, chị H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Lâm Phương A (Nữ), sinh ngày 19/03/200x; Lâm Phương L (Nữ), sinh ngày 23/09/200x và Lâm Đức M (Nam), sinh ngày 02/11/200x. Ly hôn, anh P, chị H tự thỏa thuận: Anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Phương L, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Đức M. Cháu Lâm Phương A đã trưởng thành nên ở với ai là do cháu quyết định. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh P, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh P, chị H không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh P, chị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh P, chị H thỏa thuận chị H tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Khải P và chị Trần Thị H.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Lâm Khải P và chị Trần Thị H có 03 con chung là Lâm Phương A (Nữ), sinh ngày 19/03/200x; Lâm Phương L (Nữ), sinh ngày 23/09/200x và Lâm Đức M (Nam), sinh ngày 02/11/200x. Giao cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Phương L, giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Đức M. Cháu Lâm Phương A đã trưởng thành nên ở với ai là do cháu quyết định. Anh P, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh P, chị H không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh P, chị H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015288 ngày 04/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã KTi, huyện VB, tỉnh NĐ..
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương